BỘ QUỐC PHÒNG

BỘ QUỐC PHÒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 142/2017/TT-BQP	*Hà Nội, ngày 29 tháng 5 năm 2017*

THÔNG TƯ

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động trong Bộ Quốc phòng

Căn cứ Luật An toàn, vệ sinh lao động ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 37/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp bắt buộc;

Căn cứ Nghị định số 39/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động;

Căn cứ Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động;

Căn cứ Nghị định số 35/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Theo đề nghị của Chủ nhiệm Tổng cục Kỹ thuật;

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động trong Bộ Quốc phòng.

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động; xây dựng kế hoạch, tự kiểm tra về công tác an toàn, vệ sinh lao động trong Bộ Quốc phòng; Hội đồng an toàn, vệ sinh lao động và trách nhiệm của cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người sử dụng lao động; quân nhân, công nhân và viên chức quốc phòng, lao động hợp đồng, người thử việc, người học nghề, tập nghề để làm việc (người lao động) tại cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp (kể cả doanh nghiệp liên doanh với nước ngoài) thuộc quyền quản lý của Bộ Quốc phòng.

2. Cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Lao động trong Bộ Quốc phòng* là tất cả các hoạt động thường xuyên trong sẵn sàng chiến đấu, huấn luyện, luyện tập thể dục thể thao, học tập, công tác, sản xuất, kinh doanh, khai thác, quản lý, sử dụng vũ khí trang bị kỹ thuật trong Bộ Quốc phòng;

2. *Bảo hộ lao động* là hệ thống các giải pháp về pháp luật, khoa học, kỹ thuật, kinh tế - xã hội nhằm bảo đảm an toàn và sức khỏe cho con người trong quá trình lao động;

3. *Người sử dụng lao động trong Bộ Quốc phòng* là các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Quốc phòng.

Điều 4. Nội dung công tác an toàn, vệ sinh lao động

1. Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, quy trình, quy chuẩn, tiêu chuẩn, chương trình về an toàn, vệ sinh lao động và triển khai áp dụng phù hợp với đặc thù hoạt động quân sự trong Bộ Quốc phòng. Thực hiện quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động trong Bộ Quốc phòng theo quy định của pháp luật.

2. Nghiên cứu và ứng dụng khoa học kỹ thuật về an toàn, vệ sinh lao động nhằm ngăn ngừa các yếu tố nguy hiểm, có hại; cải thiện điều kiện làm việc, giảm thiểu tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp đối với hoạt động lao động trong Bộ Quốc phòng.

3. Thông tin, tuyên truyền, giáo dục, huấn luyện về an toàn, vệ sinh lao động và vận động tổ chức quần chúng tham gia công tác an toàn, vệ sinh lao động.

4. Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật, quy định, quy trình, quy chuẩn, tiêu chuẩn của Nhà nước và Bộ Quốc phòng về an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và các chế độ bảo hộ lao động tại các đơn vị trong Bộ Quốc phòng.

Điều 5. Quản lý công tác an toàn, vệ sinh lao động

1. Tổng cục Kỹ thuật tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác an toàn, vệ sinh lao động trong Bộ Quốc phòng theo quy định của pháp luật.

2. Cơ quan kỹ thuật hoặc cơ quan được giao thực hiện quản lý công tác an toàn, vệ sinh lao động tại các đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng tham mưu giúp người chỉ huy quản lý và chỉ đạo thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động đối với các đơn vị thuộc quyền theo pháp luật và quy định của Bộ Quốc phòng; chịu sự quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan nghiệp vụ cấp trên.

3. Cơ quan kỹ thuật hoặc cơ quan được giao thực hiện quản lý công tác an toàn, vệ sinh lao động tại các cơ quan, đơn vị cơ sở, doanh nghiệp quản lý, triển khai thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động tại đơn vị theo quy định của pháp luật, Bộ Quốc phòng và sự chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan nghiệp vụ cấp trên.

Điều 6. Tổ chức cơ quan an toàn, bảo hộ lao động trong Bộ Quốc phòng

1. Cấp Bộ Quốc phòng:

a) Cơ quan quản lý là Cơ quan An toàn, bảo hộ lao động Bộ Quốc phòng (Phòng An toàn, bảo hộ lao động Quân đội);

b) Cơ sở kiểm định là Trung tâm Kiểm định kỹ thuật an toàn Quân đội.

2. Các đầu mối trực thuộc Bộ Quốc phòng:

a) Tổng cục Hậu cần, Tổng cục Công nghiệp Quốc phòng, Cục Quân khí/Tổng cục Kỹ thuật là Ban An toàn, bảo hộ lao động;

b) Các quân khu, quân chủng, quân đoàn, binh chủng, Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển, Bộ Tổng Tham mưu, Tổng cục Chính trị, Tổng cục II, Bộ Tư lệnh Bảo vệ Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh, Cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng là Trợ lý chuyên trách an toàn, bảo hộ lao động;

c) Các đầu mối trực thuộc Bộ Quốc phòng còn lại và Cục Xe - Máy, Cục Kỹ thuật Binh chủng/Tổng cục Kỹ thuật là Trợ lý kiêm nhiệm an toàn, bảo hộ lao động.

3. Các đơn vị cơ sở:

a) Tại các kho đạn dược, kho vũ khí trang bị kỹ thuật, kho xăng dầu, nhà máy sản xuất, sửa chữa đạn dược, vũ khí trang bị kỹ thuật cấp I là Trợ lý chuyên trách an toàn, bảo hộ lao động;

b) Tại các kho đạn dược, kho vũ khí trang bị kỹ thuật, kho xăng dầu, xưởng sửa vũ khí trang bị kỹ thuật cấp II, kho hậu cần cấp I, Bộ Chỉ huy quân sự, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các đơn vị cấp sư đoàn, lữ đoàn, trung đoàn và tương đương, các học viện, nhà trường, bệnh viện, các viện nghiên cứu thuộc các đầu mối trực thuộc Bộ Quốc phòng và các cơ sở thí nghiệm độc lập là Trợ lý kiêm nhiệm an toàn, bảo hộ lao động.

4. Các đơn vị sản xuất, kinh doanh căn cứ điều kiện cụ thể của đơn vị mình tổ chức Phòng (hoặc Ban) an toàn, bảo hộ lao động, cán bộ chuyên trách hoặc cán bộ kiêm nhiệm công tác an toàn, bảo hộ lao động, nhưng phải bảo đảm mức tối thiểu như sau:

a) Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh hoạt động trong các lĩnh vực, ngành nghề khai khoáng, sản xuất than cốc, sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế, sản xuất hóa chất, sản xuất kim loại và các sản phẩm từ kim loại, sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim, thi công công trình xây dựng, đóng và sửa chữa tàu biển, sản xuất, truyền tải và phân phối điện, người sử dụng lao động phải tổ chức bộ phận an toàn, bảo hộ lao động bảo đảm các yêu cầu tối thiểu sau đây:

- Cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng dưới 50 người lao động phải bố trí ít nhất 01 người làm công tác an toàn, bảo hộ lao động theo chế độ bán chuyên trách;

- Cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng từ 50 đến dưới 300 người lao động

phải bố trí ít nhất 01 người làm công tác an toàn, bảo hộ lao động theo chế độ chuyên trách;

- Cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng từ 300 đến dưới 1.000 người lao động, phải bố trí ít nhất 02 người làm công tác an toàn, bảo hộ lao động theo chế độ chuyên trách;

- Cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng trên 1.000 người lao động phải thành lập phòng an toàn, bảo hộ lao động hoặc bố trí ít nhất 03 người làm công tác an toàn, bảo hộ lao động theo chế độ chuyên trách.

b) Đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh hoạt động trong các lĩnh vực, ngành nghề khác với lĩnh vực, ngành nghề quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều này, người sử dụng lao động phải tổ chức bộ phận an toàn, bảo hộ lao động tại cơ sở bảo đảm các yêu cầu tối thiểu sau đây:

- Cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng dưới 300 người lao động, phải bố trí ít nhất 01 người làm công tác an toàn, bảo hộ lao động theo chế độ bán chuyên trách;

- Cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng từ 300 đến dưới 1.000 người lao động, phải bố trí ít nhất 01 người làm công tác an toàn, bảo hộ lao động theo chế độ chuyên trách;

- Cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng trên 1.000 người lao động, phải thành lập phòng an toàn, bảo hộ lao động hoặc bố trí ít nhất 2 người làm công tác an toàn, bảo hộ lao động theo chế độ chuyên trách.

c) Đối với các công ty được thành lập, tổ chức quản lý và hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp được xác định theo từng doanh nghiệp, trường hợp là Tổng Công ty, Tập đoàn kinh tế và tương đương phải có Phòng (Ban) an toàn, bảo hộ lao động hoặc ít nhất 01 cán bộ chuyên trách về công tác an toàn, bảo hộ lao động.

Chương II
CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CƠ QUAN THỰC HIỆN CÔNG TÁC AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG

Điều 7. Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Cơ quan An toàn, bảo hộ lao động Bộ Quốc phòng (Phòng An toàn, bảo hộ lao động Quân đội)

1. Chức năng:

Tham mưu cho Chủ nhiệm Tổng cục Kỹ thuật giúp Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác an toàn, vệ sinh lao động trong Bộ Quốc phòng; tổ chức, quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra, đôn đốc thực hiện các mặt công tác an toàn, vệ sinh lao động trong toàn quân theo quy định của pháp luật và Bộ Quốc phòng.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn:

a) Đề xuất với Chủ nhiệm Tổng cục Kỹ thuật trình Bộ trưởng Bộ Quốc phòng các chủ trương, biện pháp, chương trình, kế hoạch ngắn hạn, trung hạn,

dài hạn về công tác an toàn, vệ sinh lao động trong Bộ Quốc phòng và tổ chức thực hiện theo quy định;

b) Xây dựng, báo cáo Chủ nhiệm Tổng cục Kỹ thuật trình Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hành chính để chỉ đạo, điều hành công tác an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ; danh mục máy, thiết bị, vật tư, chất đặc thù quân sự có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động và tổ chức triển khai thực hiện theo quy định;

c) Đề xuất nghiên cứu và ứng dụng khoa học kỹ thuật bảo hộ lao động nhằm ngăn ngừa các yếu tố nguy hiểm, có hại; cải thiện điều kiện làm việc giảm thiểu tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp trong hoạt động lao động sản xuất, khai thác, quản lý, vũ khí trang bị kỹ thuật tại các đơn vị quân đội;

d) Tổ chức điều tra các vụ tai nạn lao động, sự cố cháy nổ nghiêm trọng theo quy định của Bộ Quốc phòng; định kỳ tổng hợp, phân tích, thông báo rút kinh nghiệm toàn quân tình hình tai nạn lao động, sự cố cháy nổ và chỉ đạo các giải pháp phòng ngừa, giảm thiểu;

đ) Chỉ đạo, hướng dẫn cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động, trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân; công tác phòng, chống cháy nổ, an toàn điện và phòng, chống sét tại các cơ sở kỹ thuật; công tác đăng ký, kiểm định kỹ thuật an toàn các loại máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động; công tác huấn luyện, tuyên truyền về an toàn, vệ sinh lao động; công tác khai báo, điều tra, thống kê, báo cáo tai nạn lao động, sự cố cháy nổ;

e) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xác định danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm; danh mục bệnh nghề nghiệp trong lĩnh vực quân sự trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện;

g) Tổ chức thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về lao động; an toàn, vệ sinh lao động; phòng, chống cháy nổ; bảo hộ lao động đối với các đơn vị trong Bộ Quốc phòng (kể cả tổ chức, cá nhân người nước ngoài sử dụng lao động hoặc trực tiếp lao động trong Bộ Quốc phòng). Quyết định tạm đình chỉ việc sử dụng các máy, thiết bị, nơi làm việc có nguy cơ gây mất an toàn, tai nạn lao động, ô nhiễm nghiêm trọng môi trường lao động, báo cáo cơ quan chức năng và cấp có thẩm quyền xử lý. Tham gia đoàn do Thanh tra Bộ Quốc phòng chủ trì thực hiện các nội dung chuyên ngành về an toàn, vệ sinh lao động;

h) Phối hợp với các cơ quan chức năng thanh tra, kiểm tra việc thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động, môi trường lao động. Thẩm định về kỹ thuật an toàn; thẩm định theo quy định của pháp luật, Bộ Quốc phòng về việc tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật an toàn, các giải pháp an toàn lao động, các luận chứng kinh tế, kỹ thuật, các đề án thiết kế xây dựng mới hoặc mở rộng, cải tạo cơ sở để sản xuất, khai thác sử dụng, bảo quản, lưu giữ các loại máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động;

i) Xử lý hoặc kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền xử lý các vi phạm pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động, bảo hộ lao động theo phân cấp của Bộ Quốc phòng; xem xét và trình cấp có thẩm quyền giải quyết các vụ tranh chấp, khiếu nại về vi phạm các quy định an toàn, vệ sinh lao động, bảo hộ lao động. Kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền xây dựng, sửa đổi, bổ sung chế độ, chính sách, pháp luật về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp;

k) Quản lý công tác kiểm định kỹ thuật an toàn máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động trong Bộ Quốc phòng theo quy định của pháp luật, Bộ Quốc phòng. Chỉ đạo Trung tâm Kiểm định kỹ thuật an toàn Quân đội thực hiện kiểm định kỹ thuật an toàn máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động và các nhiệm vụ khác theo chức năng, nhiệm vụ được giao;

l) Tổng hợp, đề xuất phân bổ ngân sách nghiệp vụ về bảo hộ lao động và trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân trong lao động tại các đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng và tổ chức thực hiện khi được phê duyệt;

m) Quản lý công tác huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động trong Bộ Quốc phòng. Tổ chức tập huấn, huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ về an toàn, vệ sinh lao động cho cán bộ, nhân viên làm công tác an toàn, vệ sinh lao động; thực hiện sơ kết, tổng kết các mặt công tác an toàn, vệ sinh lao động; đề xuất, trình cơ quan và cấp có thẩm quyền khen thưởng công tác an toàn lao động, bảo hộ lao động đối với các đơn vị trong toàn quân;

n) Tham mưu giúp Chủ nhiệm Tổng cục Kỹ thuật, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng làm việc với các cơ quan, đơn vị nhà nước, các tổ chức quốc tế về công tác an toàn, vệ sinh lao động nói chung và công tác an toàn, vệ sinh lao động đặc thù quân sự nói riêng;

o) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Chủ nhiệm Tổng cục Kỹ thuật giao.

Điều 8. Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Cơ quan An toàn, bảo hộ lao động các đơn vị đầu mối trực thuộc Bộ Quốc phòng

1. Chức năng:

Tham mưu cho chỉ huy đơn vị thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động; tổ chức kiểm tra, đôn đốc triển khai thực hiện các nội dung công tác an toàn, vệ sinh lao động trong phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật, Bộ Quốc phòng.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn:

a) Chủ trì đề xuất với người chỉ huy các chủ trương, biện pháp, chương trình, kế hoạch công tác an toàn, vệ sinh lao động của đơn vị và tổ chức thực hiện theo phê duyệt của cấp có thẩm quyền;

b) Phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan và cơ quan nghiệp vụ cấp

trên xây dựng các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ; danh mục máy, thiết bị, vật tư đặc thù quân sự có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động; đề nghị về danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm; danh mục bệnh nghề nghiệp trong lĩnh vực quân sự;

c) Đề xuất nghiên cứu và ứng dụng khoa học kỹ thuật bảo hộ lao động nhằm ngăn ngừa các yếu tố nguy hiểm, có hại; cải thiện điều kiện làm việc giảm thiểu tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp trong hoạt động lao động, khai thác, quản lý, vũ khí trang bị kỹ thuật tại đơn vị;

d) Tham gia điều tra các vụ tai nạn lao động, sự cố kỹ thuật theo quy định của Bộ Quốc phòng; định kỳ tổng hợp, báo cáo Bộ Quốc phòng (qua Tổng cục Kỹ thuật) tình hình tai nạn lao động, sự cố cháy nổ, đề xuất các giải pháp phòng ngừa, giảm thiểu;

đ) Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động, trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân; công tác phòng, chống cháy nổ, an toàn điện và phòng, chống sét tại các cơ sở kỹ thuật; công tác đăng ký, kiểm định kỹ thuật an toàn các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động; công tác huấn luyện, tuyên truyền về an toàn, vệ sinh lao động; công tác khai báo, điều tra, thống kê, báo cáo tai nạn lao động, sự cố cháy nổ;

e) Phối hợp với cơ quan nghiệp vụ cấp trên, cơ quan chức năng liên quan giúp chỉ huy đơn vị tổ chức thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của Bộ luật Lao động, quy định của Bộ Quốc phòng về an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, bảo hộ lao động đối với các đơn vị thuộc phạm vi quản lý. Đề xuất tạm đình chỉ việc sử dụng các máy, thiết bị, nơi làm việc có nguy cơ gây mất an toàn, tai nạn lao động, ô nhiễm nghiêm trọng môi trường lao động, báo cáo cơ quan chức năng và cấp có thẩm quyền xử lý;

g) Tham gia thẩm định về kỹ thuật an toàn; giám sát theo quy định của pháp luật và của Bộ Quốc phòng việc tuân thủ các quy chuẩn kỹ thuật an toàn, các giải pháp an toàn lao động trong các cơ sở, các luận chứng kinh tế, kỹ thuật, các đề án thiết kế, xây dựng mới hoặc mở rộng, cải tạo cơ sở để sản xuất, khai thác sử dụng, bảo quản, lưu giữ các loại máy, thiết bị, vật tư và các chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thuộc phạm vi quản lý;

h) Kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền xử lý các vi phạm pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động, bảo hộ lao động theo phân cấp của Bộ Quốc phòng; xem xét và đề xuất cấp có thẩm quyền giải quyết các vụ tranh chấp, khiếu nại vi phạm các quy định về an toàn, vệ sinh lao động, bảo hộ lao động và xây dựng;

i) Phối hợp với Trung tâm Kiểm định kỹ thuật an toàn Quân đội, Trung tâm kiểm định của Nhà nước (theo sự ủy quyền của Cơ quan An toàn, bảo hộ lao động Bộ Quốc phòng) thực hiện kiểm định kỹ thuật an toàn các loại máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động; quản lý, theo dõi công tác đăng ký, kiểm định theo quy định;

k) Tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, nhân viên làm công tác an toàn, vệ sinh lao động trong Bộ Quốc phòng. Thực hiện sơ kết, tổng kết công tác an toàn, vệ sinh lao động trong toàn quân và báo cáo cơ quan nghiệp vụ cấp trên theo quy định. Tổng hợp, đề xuất với cơ quan và cấp có thẩm quyền khen thưởng các đơn vị, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác an toàn, vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ;

l) Thực hiện các nhiệm vụ khác do chỉ huy đơn vị đầu mối trực thuộc Bộ Quốc phòng giao.

Điều 9. Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Trung tâm Kiểm định kỹ thuật an toàn Quân đội

1. Chức năng:

Trung tâm Kiểm định kỹ thuật an toàn Quân đội nằm trong hệ thống các trung tâm kiểm định kỹ thuật an toàn của Nhà nước, là đơn vị cơ sở thuộc Tổng cục Kỹ thuật, có chức năng kiểm định máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động trong Bộ Quốc phòng.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn:

a) Xây dựng chương trình mục tiêu hành động ngắn hạn, trung hạn, dài hạn về công tác kiểm định kỹ thuật an toàn, kế hoạch công tác hàng năm, báo cáo Phòng An toàn, bảo hộ lao động Quân đội trình Chủ nhiệm Tổng cục Kỹ thuật phê duyệt và tổ chức thực hiện;

b) Tổ chức kiểm định kỹ thuật an toàn các máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động; kiểm định trang thiết bị, phương tiện phòng cháy chữa cháy, thiết bị điện, thiết bị điện phòng nổ, thiết bị điện từ trường; thiết bị đặc thù công nghiệp, xây dựng và quân sự; trang thiết bị phương tiện bảo vệ cá nhân;

c) Kiểm hóa thông quan xuất khẩu, nhập khẩu các loại máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động; tham gia xã hội hóa kiểm định máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động theo quy định của pháp luật, Bộ Quốc phòng;

d) Thẩm định các biện pháp an toàn trong các dự án, đề án, thiết kế, xây dựng mới, cải tạo có sử dụng các đối tượng có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động;

đ) Kiểm định các phương tiện đo theo phân cấp trong Bộ Quốc phòng và theo ủy quyền của Nhà nước. Tư vấn, thẩm định kỹ thuật an toàn; thử nghiệm xác định định lượng, chất lượng các loại vật liệu, sản phẩm và kết cấu của đối tượng kiểm định;

e) Kiểm định kỹ thuật xác định nguyên nhân sự cố, tai nạn lao động do các đối tượng có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động gây ra theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền;

g) Đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác an toàn, vệ sinh lao động, bảo hộ lao động, kiểm định viên; huấn luyện người làm công tác an toàn, kỹ thuật viên kiểm định, người vận hành máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động theo quy định của pháp luật, Bộ Quốc phòng;

h) Thử nghiệm xác định định lượng, chất lượng các loại vật liệu, sản phẩm và kết cấu của các đối tượng kiểm định;

i) Nghiên cứu hoặc tham gia nghiên cứu khoa học kỹ thuật bảo hộ lao động trong hoạt động sản xuất, khai thác, quản lý vũ khí trang bị kỹ thuật tại các đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng;

k) Đề nghị đơn vị báo cáo số lượng, chất lượng các đối tượng kiểm định, cung cấp hồ sơ, tài liệu liên quan, bảo đảm đủ các yếu tố để kiểm định, khắc phục các nguy cơ gây mất an toàn được phát hiện trong quá trình kiểm định. Báo cáo cơ quan An toàn, bảo hộ lao động Bộ Quốc phòng có các biện pháp ngăn chặn kịp thời khi phát hiện các máy, thiết bị, chất có nguy cơ gây sự cố và tai nạn lao động;

l) Từ chối kiểm định kỹ thuật an toàn khi máy, thiết bị, vật tư, chất chưa đủ các điều kiện để tiến hành kiểm định;

m) Thực hiện các chế độ công tác nghiệp vụ; tổ chức sơ kết, tổng kết công tác kiểm định kỹ thuật an toàn và báo cáo theo quy định; xây dựng Trung tâm kiểm định kỹ thuật an toàn Quân đội vững mạnh toàn diện;

n) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ Tham mưu/Tổng cục Kỹ thuật giao.

Điều 10. Chức trách, nhiệm vụ và quyền hạn của cán bộ an toàn, bảo hộ lao động thuộc các đơn vị cơ sở

1. Chức trách:

Cán bộ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm làm công tác an toàn, bảo hộ lao động thuộc các doanh nghiệp, các đơn vị cơ sở cấp sư đoàn, trung đoàn và tương đương chịu sự quản lý của chỉ huy đơn vị, sự chỉ đạo của cơ quan nghiệp vụ cấp trên; tham mưu cho người chỉ huy đơn vị thực hiện các nội dung công tác an toàn, vệ sinh lao động trong đơn vị theo quy định của pháp luật, Bộ Quốc phòng.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn:

a) Tham mưu, đề xuất với người chỉ huy:

- Xây dựng nội quy, quy chế quản lý công tác an toàn, vệ sinh lao động trong đơn vị; xây dựng kế hoạch công tác an toàn, vệ sinh lao động hàng năm báo cáo người chỉ huy phê duyệt và tổ chức thực hiện;

- Xây dựng quy trình, biện pháp an toàn; quản lý, theo dõi việc đăng ký, kiểm định kỹ thuật an toàn máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động theo quy định;

- Đề xuất và đôn đốc thực hiện các hoạt động tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ đến quân nhân và người lao động;

- Tổ chức huấn luyện về an toàn, vệ sinh lao động cho người lao động theo phân cấp; phối hợp tổ chức kiểm tra môi trường lao động, vệ sinh an toàn thực phẩm (đối với đơn vị tổ chức bữa ăn công nghiệp);

- Theo dõi tình hình thương tật, bệnh phát sinh do nghề nghiệp; đề xuất với chỉ huy đơn vị các biện pháp quản lý, chăm sóc sức khỏe người lao động;

b) Tham gia đoàn kiểm tra việc chấp hành các quy định về an toàn, vệ sinh lao động; phòng, chống cháy nổ theo quy định tại Thông tư này. Tổ chức kiểm tra ít nhất mỗi tháng 01 lần đối với các bộ phận làm công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm; sau khi kiểm tra đề xuất với người chỉ huy đơn vị biện pháp khắc phục tồn tại;

c) Tham gia điều tra, tổng hợp, thống kê, báo cáo tình hình tai nạn lao động, sự cố kỹ thuật theo quy định của Bộ Quốc phòng và hướng dẫn của cơ quan nghiệp vụ cấp trên;

d) Sơ kết, tổng kết việc thực hiện kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động; tham gia góp ý về lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động tại các cuộc họp xây dựng kế hoạch công tác, trong việc lập và duyệt các đề án thiết kế, thi công, nghiệm thu, tiếp nhận đưa vào sử dụng nhà, xưởng, trạm, máy, thiết bị vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động;

đ) Tổng hợp và đề xuất với người chỉ huy đơn vị giải quyết kịp thời các đề xuất, kiến nghị của đoàn thanh tra, kiểm tra, của các đơn vị cấp dưới hoặc của người lao động về lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động;

e) Lập biên bản vi phạm về an toàn, vệ sinh lao động, kiến nghị với người chỉ huy xử lý những tập thể, cá nhân vi phạm hoặc không chấp hành các quy định về an toàn, vệ sinh lao động;

g) Thực hiện chế độ báo cáo về công tác an toàn, vệ sinh lao động;

h) Trường hợp phát hiện vi phạm quy định về an toàn lao động hoặc các nguy cơ xảy ra tai nạn lao động, có quyền tạm thời đình chỉ công việc (trong trường hợp khẩn cấp) hoặc yêu cầu người phụ trách ra lệnh đình chỉ công việc để thi hành các biện pháp đảm bảo an toàn lao động, đồng thời báo cáo người chỉ huy đơn vị; có quyền đình chỉ hoạt động của máy, thiết bị không đảm bảo an toàn hoặc đã hết hạn sử dụng.

Điều 11. An toàn, vệ sinh viên

1. Mạng lưới an toàn, vệ sinh viên:

a) Mạng lưới an toàn, vệ sinh viên được tổ chức ở các đơn vị cơ sở trực tiếp lao động, sản xuất. Mỗi tổ, ca, nhóm sản xuất phải bố trí ít nhất một an toàn, vệ sinh viên chuyên trách hoặc kiêm nhiệm;

b) An toàn, vệ sinh viên là người lao động trực tiếp, am hiểu chuyên môn và kỹ thuật an toàn, vệ sinh lao động; tự nguyện và gương mẫu trong việc chấp hành các quy định an toàn, vệ sinh lao động và được người lao động trong tổ

bầu ra;

c) Chỉ huy đơn vị có trách nhiệm ra quyết định thành lập mạng lưới an toàn, vệ sinh viên, ban hành quy chế hoạt động của mạng lưới an toàn, vệ sinh viên, sau khi thống nhất với Ban chấp hành công đoàn cơ sở, hoặc Hội đồng quân nhân, hoặc tổ chức đại diện cho người lao động;

d) Chỉ huy đơn vị có trách nhiệm phối hợp với Ban chấp hành Công đoàn cơ sở, hoặc Hội đồng quân nhân, hoặc tổ chức đại diện cho người lao động tạo điều kiện để mạng lưới an toàn, vệ sinh viên hoạt động, cũng như động viên về vật chất và tinh thần để mạng lưới an toàn, vệ sinh viên hoạt động có hiệu quả;

đ) An toàn, vệ sinh viên hoạt động dưới sự quản lý và hướng dẫn của Ban chấp hành Công đoàn cơ sở, hoặc Hội đồng quân nhân, hoặc tổ chức đại diện cho người lao động, trên cơ sở quy chế hoạt động của mạng lưới an toàn, vệ sinh viên.

2. An toàn, vệ sinh viên có trách nhiệm, nghĩa vụ sau đây:

a) Đôn đốc, nhắc nhở, hướng dẫn mọi người trong tổ, đội, phân xưởng chấp hành nghiêm quy định về an toàn, vệ sinh lao động, bảo quản các thiết bị an toàn, phương tiện bảo vệ cá nhân; nhắc nhở tổ trưởng, đội trưởng, quản đốc chấp hành quy định về an toàn, vệ sinh lao động;

b) Giám sát việc thực hiện tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy trình, nội quy an toàn, vệ sinh lao động, phát hiện những thiếu sót, vi phạm về an toàn, vệ sinh lao động, những trường hợp mất an toàn, vệ sinh của máy, thiết bị, vật tư, chất và nơi làm việc;

c) Tham gia xây dựng kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động; tham gia hướng dẫn biện pháp làm việc an toàn đối với người lao động mới đến làm việc ở tổ;

d) Kiến nghị với tổ trưởng hoặc cấp trên thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hộ lao động, biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động và khắc phục kịp thời những trường hợp mất an toàn, vệ sinh của máy, thiết bị, vật tư, chất và nơi làm việc;

đ) Báo cáo tổ chức công đoàn, hoặc Hội đồng quân nhân, hoặc tổ chức đại diện cho người lao động, hoặc thanh tra lao động khi phát hiện vi phạm về an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc hoặc trường hợp mất an toàn của máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động đã kiến nghị với người sử dụng lao động mà không được khắc phục.

3. An toàn, vệ sinh viên có quyền sau đây:

a) Được cung cấp thông tin đầy đủ về biện pháp mà người sử dụng lao động tiến hành để bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc;

b) Được bố trí một phần thời gian làm việc để thực hiện các nhiệm vụ của an

toàn, vệ sinh viên nhưng vẫn được trả lương cho thời gian thực hiện nhiệm vụ;

c) Yêu cầu người lao động trong tổ ngừng làm việc để thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động, nếu thấy có nguy cơ trực tiếp gây sự cố, tai nạn lao động và chịu trách nhiệm về quyết định đó;

d) Được học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, phương pháp hoạt động.

Chương III
HỘI ĐỒNG AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG

Điều 12. Hội đồng An toàn, vệ sinh lao động Bộ Quốc phòng

1. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định việc thành lập Hội đồng An toàn, vệ sinh lao động.

2. Thành viên Hội đồng An toàn, vệ sinh lao động Bộ Quốc phòng, gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là Thứ trưởng Bộ Quốc phòng;

b) Phó chủ tịch Hội đồng: Chủ nhiệm Tổng cục Kỹ thuật;

c) Các Ủy viên Hội đồng bao gồm: Đại diện Văn phòng Bộ Quốc phòng, Thanh tra Bộ Quốc phòng, Cục Quân y, Cục Điều tra hình sự, Cục Quân lực, Cục Chính sách, Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng, Phòng An toàn, bảo hộ lao động Quân đội, Ban Công đoàn Quốc phòng.

3. Nhiệm vụ:

a) Chỉ đạo, điều hành thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động trong Bộ Quốc phòng;

b) Hàng năm, xây dựng Chương trình hoạt động an toàn, vệ sinh lao động trong Bộ Quốc phòng.

4. Hoạt động:

a) Hàng năm, Hội đồng tổ chức đối thoại nhằm chia sẻ thông tin, tăng cường sự hiểu biết giữa người sử dụng lao động, người lao động, tổ chức công đoàn, tổ chức đại diện người sử dụng lao động và các cơ quan nhà nước trong việc tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động trong Bộ Quốc phòng;

b) Chủ tịch Hội đồng an toàn, vệ sinh lao động Bộ Quốc phòng ban hành quy chế làm việc của Hội đồng, quyết định cơ quan giúp việc và bộ phận thư ký của Hội đồng;

c) Chủ tịch Hội đồng được mời thêm các chuyên gia, nhà khoa học, nhà nghiên cứu để tham vấn ý kiến hoặc tham gia các cuộc họp của Hội đồng;

d) Kinh phí hoạt động của Hội đồng An toàn, vệ sinh lao động Bộ Quốc phòng do ngân sách bảo đảm, được phân cấp theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Điều 13. Hội đồng An toàn, vệ sinh lao động các đơn vị đầu mối trực thuộc Bộ Quốc phòng

1. Chỉ huy đơn vị đầu mối trực thuộc Bộ Quốc phòng quyết định thành lập Hội đồng An toàn, vệ sinh lao động. Thành phần Hội đồng gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là Phó chỉ huy trưởng phụ trách công tác an toàn, vệ sinh lao động;

b) Phó Chủ tịch Hội đồng: Chủ nhiệm Kỹ thuật hoặc cơ quan quản lý công tác an toàn, vệ sinh lao động của đơn vị;

c) Các Ủy viên Hội đồng bao gồm: Cơ quan Kỹ thuật, cơ quan Quân y, Cơ quan Công đoàn, một số cơ quan, tổ chức thuộc đơn vị.

2. Hội đồng An toàn, vệ sinh lao động các đơn vị đầu mối trực thuộc Bộ Quốc phòng có nhiệm vụ tham mưu cho chỉ huy trong việc tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động tại đơn vị.

3. Hàng năm, Hội đồng An toàn, vệ sinh lao động có trách nhiệm tổ chức đối thoại nhằm chia sẻ thông tin, tăng cường sự hiểu biết giữa người sử dụng lao động, người lao động, tổ chức công đoàn, tổ chức đại diện người lao động và các cơ quan, đơn vị để thúc đẩy việc cải thiện các điều kiện làm việc cho người lao động, nâng cao hiệu quả xây dựng, thực hiện chính sách, pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động.

Điều 14. Hội đồng An toàn, vệ sinh lao động cơ sở

1. Hội đồng An toàn, vệ sinh lao động cơ sở được thành lập ở các cấp:

a) Sư đoàn, lữ đoàn, trung đoàn và tương đương;

b) Cơ sở sản xuất, kinh doanh thuộc các lĩnh vực, ngành nghề quy định tại Khoản 1 Điều 36 Nghị định số 39/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động và sử dụng từ 300 người lao động trở lên;

c) Cơ sở sản xuất, kinh doanh hoạt động trong các lĩnh vực, ngành nghề khác với cơ sở sản xuất, kinh doanh quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều này, có sử dụng từ 1.000 người lao động trở lên;

d) Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước.

2. Các đơn vị, cơ sở sản xuất, kinh doanh khác với cơ sở sản xuất, kinh doanh quy định tại Khoản 1 Điều này thành lập Hội đồng An toàn, vệ sinh lao động nếu thấy cần thiết và đủ điều kiện để hoạt động.

3. Thành phần của Hội đồng An toàn, vệ sinh lao động, gồm:

a) Đại diện người sử dụng lao động làm Chủ tịch Hội đồng;

b) Đại diện của Ban chấp hành công đoàn cơ sở, hoặc đại diện Hội đồng quân nhân, đại diện tập thể người lao động (những nơi không có tổ chức công đoàn) làm Phó Chủ tịch Hội đồng;

c) Người làm công tác an toàn, vệ sinh lao động ở đơn vị, cơ sở sản xuất, kinh doanh là ủy viên thường trực kiêm thư ký Hội đồng;

d) Người làm công tác y tế ở đơn vị, cơ sở sản xuất, kinh doanh;

đ) Các thành viên khác có liên quan; thành phần của Hội đồng An toàn, vệ sinh lao động cơ sở phải bảo đảm tỷ lệ thành viên nữ tham gia phù hợp với nguyên tắc bình đẳng giới theo điều kiện thực tế ở đơn vị, cơ sở sản xuất, kinh doanh.

4. Hội đồng An toàn, vệ sinh lao động có nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

a) Tham mưu, giúp người chỉ huy đơn vị (người sử dụng lao động) trong việc xây dựng nội quy, quy trình, kế hoạch và các biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động tại đơn vị, cơ sở sản xuất, kinh doanh;

b) Hàng năm, tổ chức đối thoại tại nơi làm việc với người lao động nhằm chia sẻ thông tin, tăng cường sự hiểu biết và thúc đẩy cải thiện các điều kiện làm việc cho người lao động; nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động tại cơ quan, đơn vị, cơ sở sản xuất, kinh doanh;

c) Tổ chức kiểm tra tình hình thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động tại cơ quan, đơn vị, cơ sở sản xuất, kinh doanh;

d) Đề nghị người sử dụng lao động thực hiện các biện pháp xử lý, khắc phục nếu phát hiện thấy nguy cơ mất an toàn, vệ sinh lao động.

Chương IV
XÂY DỰNG KẾ HOẠCH VÀ KIỂM TRA CÔNG TÁC AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG

Điều 15. Kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động

1. Hàng năm, người sử dụng lao động phải xây dựng kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động. Đối với các công việc phát sinh trong năm kế hoạch thì phải bổ sung nội dung phù hợp vào kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động.

2. Việc lập kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động phải được lấy ý kiến Ban chấp hành công đoàn cơ sở hoặc Hội đồng quân nhân đối với đơn vị chưa có Ban chấp hành công đoàn cơ sở và dựa trên các căn cứ sau đây:

a) Đánh giá rủi ro về an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc; việc kiểm soát yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại và kế hoạch ứng cứu khẩn cấp;

b) Kết quả thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động năm trước;

c) Nhiệm vụ, phương hướng kế hoạch sản xuất, kinh doanh và tình hình lao động của năm kế hoạch;

d) Kiến nghị của người lao động, của tổ chức công đoàn và của đoàn thanh tra, đoàn kiểm tra.

3. Kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Biện pháp kỹ thuật an toàn lao động và phòng, chống cháy, nổ;

b) Biện pháp về kỹ thuật vệ sinh lao động, phòng, chống yếu tố có hại và cải thiện điều kiện lao động;

c) Trang cấp phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động;

d) Chăm sóc sức khỏe người lao động;

đ) Thông tin, tuyên truyền, giáo dục, huấn luyện về an toàn, vệ sinh lao động.

4. Kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động phải bao gồm cả nội dung, biện pháp, kinh phí, vật tư, thời gian hoàn thành, phân công tổ chức thực hiện.

5. Kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động phải được lập từ tổ sản xuất (hoặc tương đương) trở lên. Mọi người lao động đều có quyền tham gia kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động (thông qua đại diện của người lao động tại đơn vị).

6. Kinh phí bảo đảm trong kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động được hạch toán vào chi phí sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh và là chi phí hợp lý khi tính thuế thu nhập theo quy định của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp. Đối với đơn vị, cơ quan hành chính sự nghiệp được tính trong chi phí thường xuyên.

Điều 16. Tổ chức thực hiện kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động

1. Sau khi kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động được chỉ huy đơn vị hoặc cấp có thẩm quyền phê duyệt, bộ phận kế hoạch của đơn vị có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện.

2. Các bộ phận được giao nhiệm vụ triển khai kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động phối hợp với bộ phận an toàn, vệ sinh lao động và bộ phận y tế để tổ chức triển khai; đồng thời đôn đốc, kiểm tra thực hiện và thường xuyên báo cáo với chỉ huy đơn vị để kịp thời có các biện pháp đảm bảo kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động được thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn.

3. Chỉ huy đơn vị có trách nhiệm định kỳ đánh giá việc thực hiện kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động và thông báo kết quả thực hiện cho người lao động trong đơn vị.

Điều 17. Tự kiểm tra an toàn, vệ sinh lao động

1. Người sử dụng lao động phải lập kế hoạch và tổ chức thực hiện việc tự kiểm tra định kỳ, đột xuất về an toàn, vệ sinh lao động tại cơ sở.

2. Nội dung, hình thức và thời hạn tự kiểm tra cụ thể phải bảo đảm hiệu quả, phù hợp với tính chất lao động, nguy cơ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, điều kiện lao động của cơ sở.

3. Chỉ huy đơn vị phải quy định và tổ chức thực hiện công tác tự kiểm tra về an toàn, vệ sinh lao động trong đơn vị; hình thức và thời gian tự kiểm tra cụ thể do người chỉ huy đơn vị chủ động quyết định.

4. Tự kiểm tra về an toàn, vệ sinh lao động kịp thời phát hiện các thiếu sót về an toàn, vệ sinh lao động, có biện pháp khắc phục; giáo dục nhắc nhở mọi người nâng cao ý thức trách nhiệm trong việc chấp hành quy trình, biện pháp làm việc an toàn, vệ sinh lao động; phát huy tinh thần sáng tạo, tự lực và khả

năng của người lao động trong việc phát hiện các nguy cơ gây tai nạn lao động, các yếu tố nguy hại, tổ chức khắc phục các thiếu sót, tồn tại.

Điều 18. Nội dung, hình thức và tổ chức tự kiểm tra

1. Nội dung tự kiểm tra:

a) Việc thực hiện các quy định về an toàn, vệ sinh lao động như: Khám sức khỏe, khám phát hiện bệnh nghề nghiệp, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, phụ cấp độc hại, bồi dưỡng bằng hiện vật, khai báo, điều tra, thống kê, báo cáo tai nạn lao động;

b) Hồ sơ, sổ sách, nội quy, quy trình và biện pháp làm việc an toàn, sổ ghi biên bản kiểm tra, sổ ghi kiến nghị;

c) Việc thực hiện tiêu chuẩn, quy phạm, quy trình biện pháp an toàn đã ban hành;

d) Tình trạng an toàn, vệ sinh các máy móc, thiết bị, nhà xưởng, kho tàng và nơi làm việc như: Che chắn tại các vị trí nguy hiểm, độ tin cậy của các cơ cấu an toàn, chống nóng, chống bụi, chiếu sáng, thông gió, cấp, thoát nước và các vấn đề khác có liên quan;

đ) Việc sử dụng, bảo quản trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân, phương tiện kỹ thuật phòng cháy chữa cháy, phương tiện cấp cứu y tế;

e) Việc thực hiện các nội dung của kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động;

g) Việc thực hiện kiến nghị của các đoàn thanh tra, kiểm tra;

h) Việc quản lý thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động và việc kiểm soát các yếu tố nguy hiểm có hại;

i) Kiến thức an toàn, vệ sinh lao động, khả năng xử lý sự cố và sơ cứu, cấp cứu của người lao động;

k) Việc tổ chức ăn bồi dưỡng, chăm sóc sức khỏe của người lao động;

l) Hoạt động tự kiểm tra của cấp dưới, việc giải quyết các đề xuất, kiến nghị về an toàn, vệ sinh lao động của người lao động;

m) Trách nhiệm quản lý công tác an toàn, vệ sinh lao động và phong trào quần chúng về an toàn, vệ sinh lao động.

2. Hình thức kiểm tra:

a) Kiểm tra tổng thể các nội dung về an toàn, vệ sinh lao động có liên quan đến quyền hạn của cấp kiểm tra;

b) Kiểm tra chuyên đề từng nội dung kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động;

c) Kiểm tra sau đợt nghỉ dài ngày;

d) Kiểm tra trước hoặc sau mùa mưa, bão;

đ) Kiểm tra sau sự cố, sau sửa chữa lớn;

e) Kiểm tra định kỳ;

g) Kiểm tra đột xuất.

3. Tổ chức việc kiểm tra:

a) Thành lập đoàn kiểm tra;

b) Họp đoàn kiểm tra phân công nhiệm vụ cho các thành viên, xác định lịch kiểm tra;

c) Thông báo lịch kiểm tra đến các đơn vị hoặc các tổ chức sản xuất;

d) Tiến hành kiểm tra;

đ) Đoàn kiểm tra ghi nhận xét và kiến nghị với đơn vị kiểm tra; ghi nhận các vấn đề giải quyết thuộc trách nhiệm của cấp kiểm tra vào sổ biên bản kiểm tra của đơn vị kiểm tra;

e) Đối với các đơn vị được kiểm tra phải xây dựng kế hoạch khắc phục các thiếu sót tồn tại thuộc phạm vi của đơn vị giải quyết, đồng thời gửi cấp kiểm tra để giám sát thực hiện.

Cấp kiểm tra phải có kế hoạch phúc tra việc thực hiện kiến nghị đối với cơ sở; tổng hợp những nội dung thuộc trách nhiệm và thẩm quyền giải quyết của mình đối với cấp dưới và giao cho các bộ phận giúp việc tổ chức thực hiện;

g) Thời gian tự kiểm tra:

- Cấp đầu mối trực thuộc Bộ: Kiểm tra toàn diện ít nhất 6 tháng một lần;

- Cấp đơn vị cơ sở: Tự kiểm tra toàn diện ít nhất 3 tháng một lần;

- Cấp phân xưởng hoặc bộ phận tương đương: Tự kiểm tra ít nhất một tháng một lần;

h) Tự kiểm tra ở tiểu đội, tổ sản xuất: Việc tự kiểm tra ở tổ, nhóm phải tiến hành trước và sau giờ làm việc hàng ngày và trước khi bắt đầu vào công việc mới;

i) Lập sổ kiến nghị và sổ ghi biên bản kiểm tra về an toàn lao động, vệ sinh lao động: Việc lập sổ kiến nghị và sổ ghi biên bản kiểm tra về an toàn lao động, vệ sinh lao động là yêu cầu bắt buộc ở mọi cấp trong đơn vị. Sổ kiến nghị và sổ ghi biên bản kiểm tra là hồ sơ gốc của hoạt động tự kiểm tra, là chế độ công tác của cán bộ quản lý sản xuất các cấp để thực hiện chức năng nhiệm vụ kiểm tra đôn đốc cũng như tranh thủ sự đóng góp phản ánh của cấp dưới về tình hình an toàn, vệ sinh lao động trong đơn vị. Sổ kiến nghị và sổ ghi biên bản kiểm tra về an toàn lao động, vệ sinh lao động phải được đóng dấu giáp lai và quản lý, lưu giữ theo chế độ quản lý tài liệu hiện hành để truy cứu khi cần thiết. Mọi trường hợp phản ánh, kiến nghị, đề xuất và tiếp nhận kiến nghị đều phải được ghi chép và ký nhận vào sổ kiến nghị về an toàn và vệ sinh lao động để có cơ sở xác định trách nhiệm.

Chương V

TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, ĐƠN VỊ VÀ CÁ NHÂN

Điều 19. Tổng cục Kỹ thuật

1. Chủ trì xây dựng, trình Thủ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành theo thẩm quyền và tổ chức thực hiện pháp luật, chính sách, kế hoạch về an toàn, vệ sinh lao động, chương trình quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động; tham gia lập hồ sơ quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động.

2. Đề nghị ban hành Danh mục các loại máy, thiết bị, vật tư, chất đặc thù quân sự có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động theo quy định tại Khoản 2 Điều 28 của Luật An toàn, vệ sinh lao động; chủ trì thực hiện đối với hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và hoạt động kiểm định các loại máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động trong Bộ Quốc phòng.

3. Xây dựng hoặc tham gia ý kiến theo thẩm quyền các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động theo quy định tại Điều 87 của Luật An toàn, vệ sinh lao động.

4. Theo dõi, tổng hợp, cung cấp thông tin, thống kê về an toàn, vệ sinh lao động trong Bộ Quốc phòng.

5. Chủ trì tổ chức thực hiện tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động; phòng ngừa sự cố kỹ thuật gây mất an toàn, vệ sinh lao động, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

6. Trình Bộ Quốc phòng quyết định biện pháp xử lý trong trường hợp cần thiết để bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng về bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp của người lao động trong Bộ Quốc phòng.

7. Thanh tra, kiểm tra, đề xuất xử lý vi phạm pháp luật về an toàn, bảo hộ lao động; thực hiện, phối hợp điều tra tại nạn lao động, sự cố kỹ thuật gây mất an toàn, vệ sinh lao động; kiến nghị với cơ quan chức năng điều tra, xử lý tai nạn lao động có dấu hiệu tội phạm.

8. Chủ trì phối hợp với các cơ quan chức năng của Bộ Quốc phòng giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động;

9. Định kỳ sơ kết, tổng kết, tổng hợp tình hình công tác an toàn, vệ sinh lao động báo cáo Bộ Quốc phòng.

Điều 20. Người chỉ huy đơn vị

1. Xây dựng, tổ chức thực hiện quy định, nội quy, quy trình, chương trình, kế hoạch công tác an toàn, vệ sinh lao động của đơn vị, doanh nghiệp thuộc phạm vi trách nhiệm của mình cho cơ quan, đơn vị, cá nhân thuộc quyền.

2. Trang bị đầy đủ phương tiện, công cụ lao động bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động; thực hiện việc chăm sóc sức khỏe, khám phát hiện bệnh nghề nghiệp; thực hiện đầy đủ chế độ đối với người bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho quân nhân và người lao động; tổ chức huấn luyện, hướng dẫn áp dụng các tiêu chuẩn, quy định, biện pháp an toàn, vệ sinh lao động đối với người lao động.

3. Bố trí bộ phận hoặc người làm công tác an toàn, vệ sinh lao động; phân công người giám sát, kiểm tra việc thực hiện các quy định, nội quy, biện pháp an toàn, vệ sinh lao động trong đơn vị, phối hợp với Công đoàn cơ sở, hoặc Hội đồng quân nhân, hoặc đại diện tập thể người lao động xây dựng và duy trì hoạt động của mạng lưới an toàn, vệ sinh viên.

4. Thường xuyên rà soát, bổ sung nội quy, quy định an toàn, vệ sinh lao động, kế hoạch ứng cứu khẩn cấp phù hợp với từng loại máy, thiết bị, vật tư và

nơi làm việc; tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám phát hiện bệnh nghề nghiệp cho quân nhân, người lao động.

5. Thực hiện khai báo, điều tra, thống kê, báo cáo tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; báo cáo tình hình thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động, công tác huấn luyện, công tác đăng ký, kiểm định.

6. Phối hợp với Ban chấp hành công đoàn cơ sở, hoặc Hội đồng quân nhân, hoặc đại diện tập thể người lao động tổ chức phát động phong trào quần chúng thực hiện an toàn, vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường ở đơn vị.

7. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả thực hiện các quy định về an toàn, vệ sinh lao động, tình hình tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp ở đơn vị mình phụ trách.

Điều 21. Cơ quan Công đoàn cấp đầu mối trực thuộc Bộ, Hội đồng quân nhân, đại diện tập thể người lao động trong công tác an toàn, vệ sinh lao động

1. Tham gia với cơ quan chức năng xây dựng chính sách, pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động. Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xây dựng, sửa đổi, bổ sung chính sách, pháp luật có liên quan đến quyền, nghĩa vụ của quân nhân, người lao động về an toàn, vệ sinh lao động.

2. Tham gia, phối hợp với cơ quan chức năng thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động; tham gia xây dựng, hướng dẫn thực hiện, giám sát việc thực hiện kế hoạch, quy chế, nội quy và các biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động tại nơi làm việc; tham gia điều tra tai nạn lao động theo quy định của pháp luật.

3. Yêu cầu cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có trách nhiệm thực hiện ngay biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động, thực hiện các biện pháp khắc phục, kể cả trường hợp phải tạm ngừng hoạt động khi phát hiện nơi làm việc có yếu tố có hại hoặc yếu tố nguy hiểm đến sức khỏe, tính mạng của con người trong quá trình lao động.

4. Vận động quân nhân, người lao động chấp hành quy định, nội quy, quy trình, biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động.

5. Đại diện tập thể người lao động khởi kiện khi quyền của tập thể người lao động về an toàn, vệ sinh lao động bị xâm phạm; đại diện cho người lao động khởi kiện khi quyền của người lao động về an toàn, vệ sinh lao động bị xâm phạm và được người lao động ủy quyền.

6. Nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ, đào tạo, huấn luyện về an toàn, vệ sinh lao động; kiến nghị các giải pháp chăm lo cải thiện điều kiện lao động, phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho người lao động.

7. Phối hợp với cơ quan, đơn vị tổ chức phong trào thi đua về an toàn, vệ sinh lao động; tổ chức phong trào quần chúng làm công tác an toàn, vệ sinh lao động; tổ chức và hướng dẫn hoạt động của mạng lưới an toàn, vệ sinh viên.

8. Khen thưởng công tác an toàn, vệ sinh lao động theo quy định.

Điều 22. Công đoàn cơ sở, Hội đồng quân nhân, hoặc đại diện tập thể người lao động

1. Tham gia với người sử dụng lao động xây dựng và giám sát việc thực hiện kế hoạch, quy định, nội quy, quy trình, biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động, cải thiện điều kiện lao động.

2. Đại diện cho tập thể người lao động thương lượng, ký kết và giám sát việc thực hiện điều khoản về an toàn, vệ sinh lao động trong thỏa ước lao động tập thể; có trách nhiệm giúp đỡ người lao động khiếu nại, khởi kiện khi quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng bị xâm phạm.

3. Đối thoại với người sử dụng lao động để giải quyết các vấn đề liên quan đến quyền, nghĩa vụ của người lao động, người sử dụng lao động về an toàn, vệ sinh lao động.

4. Tham gia, phối hợp với người sử dụng lao động tổ chức kiểm tra công tác an toàn, vệ sinh lao động; giám sát và yêu cầu người sử dụng lao động thực hiện đúng các quy định về an toàn, vệ sinh lao động; tham gia, phối hợp với người sử dụng lao động điều tra tai nạn lao động và giám sát việc giải quyết chế độ, đào tạo nghề và bố trí công việc cho người bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

5. Kiến nghị với người sử dụng lao động, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động, khắc phục hậu quả sự cố kỹ thuật gây mất an toàn, vệ sinh lao động, tai nạn lao động và xử lý hành vi vi phạm pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động.

6. Tuyên truyền, vận động người lao động, người sử dụng lao động thực hiện tốt các quy định của pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy trình, biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc. Phối hợp với người sử dụng lao động tổ chức tập huấn, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho cán bộ công đoàn và người lao động.

7. Yêu cầu người có trách nhiệm thực hiện ngay biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động, kể cả trường hợp phải tạm ngừng hoạt động nếu cần thiết khi phát hiện nơi làm việc có nguy cơ gây nguy hiểm đến sức khỏe, tính mạng của người lao động.

8. Tham gia Đoàn điều tra tai nạn lao động cấp cơ sở theo quy định của Bộ Quốc phòng; tham gia, phối hợp với người sử dụng lao động để ứng cứu, khắc phục hậu quả sự cố kỹ thuật gây mất an toàn, vệ sinh lao động, tai nạn lao động; trường hợp người sử dụng lao động không thực hiện nghĩa vụ khai báo theo quy định thì thông báo ngay với cơ quan quản lý có thẩm quyền theo quy định của Bộ Quốc phòng để tiến hành điều tra.

9. Phối hợp với người sử dụng lao động tổ chức các phong trào thi đua, phong trào quần chúng làm công tác an toàn, vệ sinh lao động và xây dựng văn hóa an toàn lao động tại nơi làm việc; quản lý, hướng dẫn hoạt động của mạng lưới an toàn, vệ sinh viên.

10. Những cơ sở sản xuất, kinh doanh chưa thành lập Công đoàn cơ sở thì

Cơ quan công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở hoặc Hội đồng quân nhân, đại diện tập thể người lao động thực hiện quyền, trách nhiệm quy định tại Điều này khi được người lao động ở đó yêu cầu.

Điều 23. Cục Tài chính/Bộ Quốc phòng

Cục Tài chính đảm bảo ngân sách cho hoạt động công tác an toàn, vệ sinh lao động, bảo hộ lao động hàng năm.

Điều 24. Cục Quân y/Bộ Quốc phòng

1. Chịu trách nhiệm quản lý nhà nước đối với chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động trong Bộ Quốc phòng.

2. Xây dựng, trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật về quan trắc môi trường lao động; đánh giá, kiểm soát, quản lý các yếu tố có hại tại nơi làm việc; quản lý, tổ chức quan trắc môi trường lao động đặc thù quân sự.

3. Xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động đối với các yếu tố vệ sinh lao động trong môi trường lao động đặc thù quân sự.

4. Hướng dẫn công tác quản lý vệ sinh lao động, phòng, chống bệnh nghề nghiệp theo thẩm quyền.

5. Hướng dẫn việc khám sức khỏe người lao động, khám phát hiện bệnh nghề nghiệp, giám định mức suy giảm khả năng lao động, điều trị, phục hồi chức năng đối với người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, quản lý hồ sơ sức khỏe lao động trong Bộ Quốc phòng.

6. Phối hợp với Cơ quan An toàn, bảo hộ lao động Quân đội xây dựng nội dung huấn luyện về vệ sinh lao động; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về vệ sinh lao động; chính sách, pháp luật về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

7. Xây dựng, đề xuất ban hành và định kỳ rà soát sửa đổi, bổ sung danh mục bệnh nghề nghiệp đặc thù quân sự; tiêu chuẩn sức khỏe cho từng loại nghề, công việc đặc thù quân sự sau khi có ý kiến của các cơ quan, ngành có liên quan.

8. Theo dõi, tổng hợp, cung cấp thông tin về công tác vệ sinh lao động trong Bộ Quốc phòng; thống kê, xây dựng cơ sở dữ liệu về bệnh nghề nghiệp; quản lý sức khỏe người lao động tại nơi làm việc.

9. Phối hợp với Cơ quan An toàn, bảo hộ lao động Quân đội xây dựng tiêu chí đánh giá cho Danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm đặc thù quân sự.

10. Phối hợp với Cơ quan An toàn, bảo hộ lao động Quân đội thanh tra, kiểm tra trong Bộ Quốc phòng việc chấp hành pháp luật về vệ sinh lao động.

11. Chủ trì điều tra bệnh nghề nghiệp và phối hợp với các cơ quan chức năng trong quá trình điều tra lại các vụ tai nạn lao động theo yêu cầu của cơ quan bảo hiểm xã hội.

12. Chỉ đạo, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra đảm bảo chất lượng khám, chữa bệnh nghề nghiệp và phục hồi chức năng sau khi bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

13. Giải quyết khiếu nại, tố cáo của tổ chức, cá nhân về việc khám bệnh, chữa bệnh nghề nghiệp và phục hồi chức năng lao động trong Bộ Quốc phòng.

14. Cung cấp tài liệu, thông tin liên quan về việc khám, chữa bệnh nghề nghiệp và phục hồi chức năng lao động theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

15. Sáu tháng, hàng năm, gửi cơ quan An toàn, bảo hộ lao động Quân đội báo cáo về tình hình thực hiện chính sách, pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động trong lĩnh vực quản lý.

16. Thực hiện trách nhiệm khác về an toàn, vệ sinh lao động theo quy định của pháp luật.

Điều 25. Quân y đơn vị (cơ quan y tế)

1. Quản lý sức khỏe người lao động tại đơn vị. Xây dựng kế hoạch khám sức khỏe định kỳ, điều dưỡng và phục hồi chức năng cho người làm công việc nặng nhọc, độc hại có kết quả khám sức khỏe định kỳ là loại IV, loại V hoặc mắc bệnh nghề nghiệp.

2. Xây dựng các nội quy về vệ sinh lao động, xác định các nguy cơ gây bệnh nghề nghiệp và các biện pháp phòng tránh trong cơ quan, đơn vị mình.

3. Định kỳ hàng năm tổ chức huấn luyện cho người lao động về ảnh hưởng của các yếu tố có hại phát sinh trong môi trường lao động đến sức khỏe và các biện pháp dự phòng các bệnh có liên quan đến yếu tố nghề nghiệp; các biện pháp sơ cứu, cấp cứu tai nạn lao động thông thường tại nơi làm việc.

4. Xây dựng các phương án sơ cứu, cấp cứu thực tế tại đơn vị, chuẩn bị sẵn sàng các phương tiện nhằm đảm bảo sơ cứu có hiệu quả trong trường hợp xảy ra sự cố, tai nạn.

5. Đảm bảo cơ số trang thiết bị, thuốc men phục vụ sơ cứu, cấp cứu; đảm bảo cấp cứu kịp thời các trường hợp tai nạn lao động.

6. Giúp người chỉ huy quản lý tình hình sức khỏe người lao động; hàng năm tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp. Quản lý, lưu giữ và theo dõi hồ sơ y tế của người lao động gồm: Hồ sơ sức khỏe tuyển dụng; hồ sơ khám sức khỏe định kỳ; hồ sơ bệnh nghề nghiệp (nếu có).

7. Thường xuyên kiểm tra việc chấp hành điều lệ vệ sinh, phòng chống dịch bệnh, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm cho người lao động tại đơn vị; hướng dẫn các đơn vị thuộc quyền và người lao động thực hiện các biện pháp vệ sinh lao động. Hàng năm theo định kỳ và đột xuất, phối hợp với cơ quan an toàn, bảo hộ lao động tổ chức đo đạc, kiểm tra, giám sát môi trường lao động, đề xuất các giải pháp cải thiện điều kiện lao động, nâng cao sức khỏe người lao động.

8. Hướng dẫn và tổ chức thực hiện bồi dưỡng bằng hiện vật (cơ cấu định lượng hiện vật, cách thức tổ chức ăn uống) cho những người làm việc trong điều kiện lao động độc hại, có hại đến sức khỏe. Tham gia điều tra các vụ tai nạn lao động xảy ra tại đơn vị, làm các thủ tục để giám định thương tật cho người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

9. Phối hợp với cơ quan y tế địa phương để triển khai thực hiện công tác quản lý sức khỏe của người lao động; thực hiện đầy đủ chỉ đạo về chuyên môn nghiệp vụ của cơ quan y tế cấp trên. Thực hiện chức trách và quy định báo cáo định kỳ công tác quản lý sức khỏe, bệnh nghề nghiệp của người lao động đối với cơ quan y tế cấp trên theo quy định của Bộ Quốc phòng.

10. Tham gia các cuộc họp giao ban, sơ kết, tổng kết tình hình hoạt động của đơn vị và kiểm điểm việc thực hiện kế hoạch an toàn, bảo hộ lao động; tham gia ý kiến về lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động tại các cuộc họp xây dựng kế hoạch năm, trong việc lập và duyệt các đề án thiết kế, thi công, nghiệm thu, tiếp nhận đưa vào sử dụng nhà xưởng, cơ sở bảo đảm kỹ thuật có yếu tố độc hại.

11. Trong khi kiểm tra các đơn vị, nếu phát hiện thấy có dấu hiệu vi phạm hoặc các nguy cơ gây ra bệnh tật, ốm đau cho người lao động thì có quyền tạm thời đình chỉ (nếu thấy khẩn cấp) hoặc yêu cầu người phụ trách ra lệnh đình chỉ công việc để thi hành các biện pháp cần thiết, đồng thời báo cáo người chỉ huy đơn vị; có quyền đình chỉ việc sử dụng các chất không đảm bảo các quy định về vệ sinh lao động.

12. Tham gia việc tổng hợp, đề xuất khen thưởng, kỷ luật đối với tập thể, cá nhân trong công tác an toàn, vệ sinh lao động. Được tham gia các cuộc họp, hội nghị và quan hệ với cơ quan y tế địa phương, ngành để nâng cao nghiệp vụ và phối hợp công tác.

Chương VI

THỐNG KÊ, BÁO CÁO, SƠ KẾT, TỔNG KẾT CÔNG TÁC AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG

Điều 26. Thống kê, báo cáo công tác an toàn, vệ sinh lao động

1. Các đơn vị phải mở sổ theo dõi, thống kê các nội dung cần báo cáo theo quy định hiện hành. Các số liệu thống kê phải được lưu giữ ít nhất 5 năm ở cấp phân xưởng hoặc bộ phận tương đương và 10 năm ở cấp đơn vị để làm cơ sở theo dõi, phân tích, đề ra các chính sách và giải pháp đối với công tác an toàn, vệ sinh lao động ở đơn vị.

2. Ngoài các báo cáo chuyên đề về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, các đơn vị phải thực hiện báo cáo chung về công tác an toàn, vệ sinh lao động; định kỳ một năm 02 lần (6 tháng và hàng năm) tổng hợp, báo cáo về Bộ Quốc phòng (thông qua Tổng cục Kỹ thuật) tình hình, kết quả công tác an toàn, vệ sinh lao động.

a) Thời gian báo cáo: Trước ngày 05 tháng 7 đối với báo cáo 6 tháng đầu năm và trước ngày 10 tháng 01 năm sau đối với báo cáo cả năm.

b) Mẫu báo cáo định kỳ về an toàn, vệ sinh lao động quy định tại phụ lục I và phụ lục II kèm theo Thông tư này.

Điều 27. Sơ kết, tổng kết công tác an toàn, vệ sinh lao động

1. Định kỳ 6 tháng và hàng năm, các đơn vị phải tổ chức sơ kết, tổng kết công tác an toàn, vệ sinh lao động với các nội dung: Phân tích các kết quả đạt được, các thiếu sót, tồn tại, nguyên nhân và các bài học kinh nghiệm; tổ chức khen thưởng đối với các tập thể và cá nhân làm tốt công tác an toàn, vệ sinh lao động, phát động phong trào thi đua bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động - phòng chống cháy nổ.

2. Việc sơ kết, tổng kết công tác an toàn, vệ sinh lao động được thực hiện từ cấp cơ sở đến cấp Bộ Quốc phòng.

Chương VII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 28. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 7 năm 2017 và thay thế Thông tư số 202/2010/TT-BQP ngày 06 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định tổ chức thực hiện công tác an toàn, bảo hộ lao động trong Quân đội.

Điều 29. Trách nhiệm thi hành

Chủ nhiệm Tổng cục Kỹ thuật, Thủ trưởng các cơ quan đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Thượng tướng Bế Xuân Trường

Phụ lục I
MẪU BÁO CÁO ĐỊNH KỲ VỀ AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG CẤP CƠ SỞ
(Ban hành kèm theo Thông tư số 142/2017/TT-BQP ngày 29 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)

ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN CẤP TRÊN **TÊN ĐƠN VỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:……/BC-…….	...., *ngày.... tháng..... năm.....*

BÁO CÁO
Công tác an toàn, vệ sinh lao động
Kỳ báo cáo:..... năm.....

TT	CHỈ TIÊU VỀ AT, VSLĐ TRONG KỲ BÁO CÁO	ĐVT	SỐ LIỆU
(1)	(2)	(3)	(4)
1	**Lao động:**		
	1.1. Tổng số lao động	người	
	Trong đó tổng số lao động nữ.	-nt-	
	1.2. Số lao động làm việc trực tiếp	-nt-	
	Trong đó:	-nt-	
	- Tổng số lao động nữ;		
	- Số lao động làm việc trong điều kiện nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm (loại IV,V,VI).	-nt-	
2	**Tổ chức, biên chế làm công tác bảo hộ lao động**		
	- Số người làm công tác an toàn, bảo hộ lao động trong đó:	Người	
	+ Chuyên trách;	-nt-	
	+ Bán chuyên trách;	-nt-	
	+ Quân y.	-nt-	
	- Số lượng an toàn - vệ sinh viên.	-nt-	
3	**Tai nạn lao động**		
	- Tổng số vụ tai nạn lao động trong đó:	vụ	
	+ Số vụ có người chết.	-nt-	
	- Tổng số người bị tai nạn lao động trong đó:	người	
	+ Số người chết vì tai nạn lao động.	-nt-	
	- Tổng chi phí cho tai nạn lao động (cấp cứu, điều trị, trả tiền lương ngày nghỉ, bồi thường, trợ cấp…);	triệu (đồng)	
	- Thiệt hại về tài sản (tính bằng tiền);	triệu (đồng)	
	- Số ngày công nghỉ vì tai nạn lao động.	ngày	

4	**Bệnh nghề nghiệp** - Tổng số người bị bệnh nghề nghiệp; Trong đó số người mới mắc bệnh nghề nghiệp; - Số ngày công nghỉ việc vì bệnh nghề nghiệp; - Số người phải nghỉ hưu trước tuổi vì bệnh nghề nghiệp; - Tổng chi phí cho người mắc BNN phát sinh trong năm (các khoản này không tính trong kế hoạch bảo hộ lao động: Điều trị, trả tiền lương trong ngày nghỉ, bồi thường, trợ cấp…).	người -nt- -nt- -nt- triệu (đồng)	
5	**Huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động** - Tổng số người chỉ huy (người sử dụng lao động) được huấn luyện/Tổng số người chỉ huy hiện có; - Tổng số cán bộ an toàn vệ sinh viên được huấn luyện/Tổng số cán bộ an toàn vệ sinh viên hiện có; - Tổng số an toàn vệ sinh viên được huấn luyện/Tổng số an toàn vệ sinh viên hiện có; - Số người được cấp thẻ an toàn/Tổng số người lao động làm nghề, công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn vệ sinh lao động; - Tổng số người được huấn luyện; + Trong đó tổng số người được huấn luyện lại. - Tổng chi phí huấn luyện: (chi phí này nằm trong kế hoạch BHLĐ mục tuyên truyền, huấn luyện).	người -nt- -nt- -nt- -nt- -nt- triệu (đồng)	
6	**Máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về AT, VSLĐ** - Tổng số Trong đó: + Số đã được đăng ký; + Số đã được kiểm định.	cái -nt- -nt-	
7	**Thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi** - Số giờ làm thêm bình quân/ngày/người; - Số ngày làm thêm bình quân/6 tháng/người; - Số ngày làm thêm bình quân/năm/người.	giờ ngày -nt-	
8	**Bồi dưỡng chống độc hại bằng hiện vật** - Tổng số người; - Tổng chi phí (chi phí này nằm trong chi phí chăm sóc sức khoẻ).	người triệu (đồng)	
9	**Tổng chi phí cho công tác an toàn, vệ sinh lao động** - Thiết bị an toàn - vệ sinh lao động; - Quy trình, biện pháp cải thiện điều kiện lao động; - Trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân;	triệu (đồng) -nt- -nt-	

	- Bồi dưỡng bằng hiện vật; - Tuyên truyền, huấn luyện; - Phòng cháy, chữa cháy; - Chi phí bồi thường cho người bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; - Chi phí khác.	-nt- triệu (đồng) -nt- -nt-	
10	**Tình hình đo đạc môi trường lao động** - Số mẫu đo môi trường lao động; - Số mẫu đo không đạt tiêu chuẩn; - Tỷ lệ mẫu đo không đạt tiêu chuẩn cho phép/Tổng số mẫu đo trong đó: + Chật chội; + Ẩm ướt; + Nóng quá; + Lạnh quá; + Ồn; + Rung; + Bụi; + Hơi khí độc; + Điện từ trường; + Bức xạ Ion hoá.	 mẫu -nt- mẫu/mẫu -nt- -nt- -nt- -nt- -nt- -nt- -nt- -nt- -nt- -nt-	
11	**Kết quả phân loại sức khoẻ của người lao động** (ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP) - Loại I; - Loại II; - Loại III; - Loại IV; - Loại V.	người -nt- -nt- -nt- -nt-	
12	**Đánh giá của đơn vị về điều kiện lao động** - Tốt; - Trung bình; - Xấu; - Rất xấu.		
13	**Đề xuất, kiến nghị**		

NGƯỜI LẬP BÁO CÁO
(Ký tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

Phụ lục II

MẪU BÁO CÁO ĐỊNH KỲ VỀ AN TOÀN,VỆ SINH LAO ĐỘNG CẤP ĐẦU MỐI TRỰC THUỘC BỘ QUỐC PHÒNG

(Ban hành kèm theo Thông tư số 142/2017/TT-BQP ngày 29 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)

BỘ QUỐC PHÒNG **TÊN ĐƠN VỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:……/BC-KT	*……, ngày…. tháng….. năm…..*

BÁO CÁO

Công tác an toàn, vệ sinh lao động

Kỳ báo cáo:…… năm……..

TT	CHỈ TIÊU VỀ AT,VSLĐ TRONG KỲ BÁO CÁO	ĐVT	SỐ LIỆU
(1)	(2)	(3)	(4)
1	**Số đơn vị báo cáo**	đơn vị	
2	**Lao động:** 2.1. Tổng số lao động: - Trong đó: Tổng số lao động nữ. 2.2. Số lao động làm việc trực tiếp Trong đó: - Tổng số lao động nữ; - Số lao động làm việc trong điều kiện nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm (loại IV,V,VI).	 Người -nt- -nt- -nt- -nt-	
3	**Tổ chức, biên chế làm công tác AT, BHLĐ** - Số người làm công tác an toàn và bảo hộ lao động: + Chuyên trách; + Bán chuyên trách; + Quân y; - Số lượng an toàn, vệ sinh viên.	người -nt- -nt- -nt- -nt-	
4	**Tai nạn lao động** - Tổng số vụ tai nạn lao động; Trong đó, số vụ có người chết; - Tổng số người bị tai nạn lao động; Trong đó, số người chết vì tai nạn lao động; - Tổng chi phí cho tai nạn lao động (cấp cứu, điều trị, trả tiền lương ngày nghỉ, bồi thường, trợ cấp…); - Thiệt hại về tài sản (tính bằng tiền); - Số ngày công nghỉ vì tai nạn lao động.	 vụ -nt- người -nt- triệu (đồng) triệu (đồng) ngày	

5	**Bệnh nghề nghiệp** - Tổng số người bị bệnh nghề nghiệp; Trong đó số người mới mắc bệnh nghề nghiệp; - Số ngày công nghỉ việc vì bệnh nghề nghiệp; - Số người phải nghỉ hưu trước tuổi vì bệnh nghề nghiệp; - Tổng chi phí cho người mắc bệnh nghề nghiệp phát sinh trong năm (các khoản này không tính trong kế hoạch an toàn và bảo hộ lao động: Điều trị, trả tiền lương trong ngày nghỉ, bồi thường, trợ cấp...).	Người -nt- ngày người triệu (đồng)	
6	**Huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động** - Tổng số người chỉ huy (người sử dụng lao động) được huấn luyện/Tổng số người chỉ huy hiện có; - Tổng số cán bộ an toàn vệ sinh lao động được huấn luyện/Tổng số cán bộ an toàn vệ sinh lao động hiện có - Tổng số an toàn vệ sinh viên được huấn luyện/Tổng số an toàn vệ sinh viên hiện có; - Số người được cấp thẻ an toàn/Tổng số người lao động làm nghề, công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về ATVSLĐ; - Tổng số người lao động được huấn luyện; + Trong đó tổng số người được huấn luyện lại; - Tổng chi phí huấn luyện: (chi phí này nằm trong kế hoạch BHLĐ mục tuyên truyền huấn luyện).	người -nt- -nt- -nt- -nt- -nt- triệu (đồng)	
7	**Máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động** - Tổng số Trong đó: + Số đã được đăng ký; + Số đã được kiểm định.	cái -nt- -nt-	
8	**Thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi** - Số giờ làm thêm bình quân/ngày/người; - Số ngày làm thêm bình quân/6 tháng/người; - Số ngày làm thêm bình quân/năm/người.	giờ ngày -nt-	
9	**Bồi dưỡng chống độc hại bằng hiện vật** - Tổng số người; - Tổng chi phí (chi phí này nằm trong chi phí chăm sóc sức khoẻ).	người triệu (đồng)	
10	**Tổng chi phí cho công tác an toàn, vệ sinh lao động** - Thiết bị an toàn - vệ sinh lao động; - Quy trình, biện pháp cải thiện điều kiện lao động;	triệu (đồng)	

	- Trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân; - Bồi dưỡng bằng hiện vật; - Tuyên truyền, huấn luyện; - Phòng cháy, chữa cháy; - Chi phí bồi thường cho người bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; - Chi phí khác.	-nt- -nt- -nt- -nt- -nt- -nt- -nt-	
11	**Tình hình quan trắc môi trường lao động** - Số mẫu đo môi trường lao động; - Số mẫu đo không đạt tiêu chuẩn; - Tỷ lệ mẫu đo không đạt tiêu chuẩn cho phép/Tổng số mẫu đo trong đó: + Chật chội; + Ẩm ướt; + Nóng quá; + Lạnh quá; + Ồn; + Rung; + Bụi; + Hơi khí độc; + Điện từ trường; + Bức xạ Ion hoá; + ...	 mẫu -nt- mẫu/mẫu -nt- -nt- -nt- -nt- -nt- -nt- -nt- -nt- -nt- -nt- -nt-	
12	**Kết quả phân loại sức khoẻ của người lao động** - Loại I; - Loại II; - Loại III; - Loại IV; - Loại V;	 người -nt- -nt- -nt- -nt-	
13	**Đánh giá của đơn vị về điều kiện lao động** - Tốt; - Trung bình; - Xấu; - Rất xấu.		
14	**Đề xuất, kiến nghị**		

NGƯỜI LẬP BÁO CÁO
(Ký tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận: